

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2025

“V/v ly hôn, yêu cầu nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị KiềuOanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Ông Lê Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 316/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn:Chị Lê Thị Diễm M, sinh ngày 24/8/1994 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn:Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày15/12/1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2024, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị Diễm M như sau:**

Vào năm 2015 chị M và anh T có quen biết, tìm hiểu nhau được một thời gian thì anh chị có tình cảm với nhau và anh chị tự nguyện kết hôn với nhau, anh chị được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang số 101/2015 quyền sở số 01/2015 ngày 17/11/2015. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống bên gia đình anh T. Chị M và anh T sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi, đá gà mạng dẫn đến phải bán đất của cha mẹ cho để trả nợ, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị M có khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi nên chị đã bỏ đi sống ly thân với anh T từ tháng 11/2024 cho đến nay. Chị M xét thấy chị không thể

hàn gấn hôn nhân với anh T được nữa vì chị không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Chị và anh T1 có hai người con chung tên Nguyễn Thiên N, sinh ngày 06/9/2016 và Nguyễn Huy T2, sinh ngày 03/8/2021. Hiện nay cháu N đang ở với chị còn cháu T2 đang ở với anh T từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Chị M xác định là vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung chị M yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Thiên N và chị M đồng ý giao con tên Nguyễn Huy T2 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không yêu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:** Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về quá trình tìm hiểu, thời gian hôn nhân, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Anh T thừa nhận cũng có chơi gà mạng dẫn đến thiếu nợ và anh có bán đất trả nợ nhưng hiện nay anh đã nghỉ chơi gần một năm nay, do chị M giận nên bỏ đi nhưng theo anh T thì vợ chồng anh vẫn hạnh phúc đến nay không có mâu thuẫn gì nên anh không đồng ý ly hôn với chị M. Anh và chị M có hai người con chung tên Nguyễn Thiên N, sinh ngày 06/9/2016 và Nguyễn Huy T2, sinh ngày 03/8/2021.

Tại phiên tòa, về hôn nhân anh T không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Diễm M vì anh còn thương vợ thương con, muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị M cương quyết ly hôn thì về con chung thì anh T yêu cầu nuôi dưỡng Nguyễn Huy T2, sinh ngày 03/8/2021 và anh T đồng ý giao con tên Nguyễn Thiên N, sinh ngày 06/9/2016 cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; không yêu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị Diễm M yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Bị đơn có địa chỉ tại ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xác định quan hệ pháp luật “ly hôn, yêu cầu nuôi con” và thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Diễm M xác lập hôn nhân với anh Nguyễn Văn T vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, anh chị có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 101/2015 quyền sở số 01/2015 ngày 17/11/2015, cho nên theo quy định tại Điều 9

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị M là chị có nguyện vọng được ly hôn với anh T lý do anh T không lo làm ăn mà chỉ ăn chơi, đá gà mạng dẫn đến phải bán đất của cha mẹ cho để trả nợ, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị M có khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi nên chị đã bỏ đi sống ly thân với anh T từ tháng 11/2024 cho đến nay. Còn anh T thì không đồng ý ly hôn với chị M và anh yêu cầu vợ chồng đoàn tụ vì anh còn thương vợ, thương con. Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhằm cho hai bên hàn gắn lại hôn nhân thể hiện tại Phiên hòa giải đề ngày 27 tháng 12 năm 2024 nhưng sau ngày Tòa án tiến hành hòa giải đến nay chị M, anh T cũng hàn gắn tình cảm với nhau lại được. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc hòa giải động viên vợ chồng anh chị hàn gắn không có kết quả. Hơn nữa, tại phiên tòa, chị M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T vì chị cho rằng chị không còn tình cảm yêu thương dành cho anh T. HĐXX thấy rằng, do trước khi kết hôn anh chị đã không tìm hiểu kỹ tính tình của nhau nên sau thời gian chung sống giữa chị M và anh T phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được; từ đó hai người không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau, thậm chí anh chị đã tự ly thân từ tháng 11/2024 đến nay, dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp.

[2.3] Về con chung: chị M và anh T đều khai anh chị có hai người con chung tên Nguyễn Thiên N, sinh ngày 06/9/2016 và Nguyễn Huy T2, sinh ngày 03/8/2021. Từ khi anh chị ly thân từ tháng 11/2024 đến nay thì cháu Thiên N ở với chị M, còn cháu T2 đang ở với anh T. Chị M, anh T tự nguyện thỏa thuận với nhau giao con chung Nguyễn Thiên N cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung Nguyễn Huy T2 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đồng thời, cháu Thiên N cũng có nguyện vọng xin được tiếp tục sống với mẹ. HĐXX xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận về con chung của anh chị là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với thực tế và đúng nguyện vọng của con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và về nợ chung: Chị M và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng chị M phải nộp do chị có yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: chấp nhận cho chị Lê Thị Diễm M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Lê Thị Diễm M và anh Nguyễn Văn T giao con chung tên Nguyễn Thiên N, sinh ngày 06/9/2016 cho chị Lê Thị Diễm M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Huy T2, sinh ngày 03/8/2021 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh chị có quyền có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3.Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4.Về án phí HNST: bằng 300.000đồng chị Lê Thị Diễm M phải nộp do chị có yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp trước đây là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010065 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Chị M, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 07/3/2025.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh